

**CÔNG TY TNHH THÉP TƯỜNG HÀ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THÉP TƯỜNG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUONG HA STEEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUONG HA STEEL CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109118786

**3. Ngày thành lập:** 09/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô B10, điểm công nghiệp, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912 63 0606/0374 999 199 Fax:

Email: nguyenthutrangst1702@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                  | 2410        |
| 2.  | Đúc sắt, thép                                                                                                                             | 2431        |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                       | 4662(Chính) |
| 4.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                   | 3320        |
| 5.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                          | 2591        |
| 6.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                               | 2593        |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công chế tạo máy móc phục vụ công nghiệp, dân dụng | 2599        |
| 8.  | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                             | 2822        |
| 9.  | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng                                                                                                     | 2824        |
| 10. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                              | 2592        |
| 11. | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác                                                                    | 2930        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                            | 4933        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh       | 8299        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng             | 4659        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại                         | 4669        |
| 16. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                             | 3100        |

|     |                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn sơn, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính...                                                                                | 4663 |
| 18. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                       | 1621 |
| 19. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                 | 1622 |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                | 1629 |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa.                                                                                                                                    | 4610 |
| 22. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                 | 4759 |
| 23. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                       | 4690 |
| 24. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: + Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; + Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng.                        | 7730 |
| 25. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn; + Cửa cuốn, cửa tự động; + Dây dẫn chống sét; + Hệ thống hút bụi; + Hệ thống âm thanh; + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. | 4329 |
| 26. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                 | 1623 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.600.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH TUỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *21/08/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111962370*

Ngày cấp: *13/02/2014*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 40B, phố Phùng Hưng, Phường Ngô Quyền, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 40B, phố Phùng Hưng, Phường Ngô Quyền, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*